

Bản án số: 339/2021/HS-ST  
Ngày: 24/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Tạ Thị Phúc

**- Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Dương Thị Thảo

Bà Trần Thị Hồng Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hạnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 341/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. NGUYỄN HỮU H**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: T, Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Hữu T. Con bà: Trần Thị N. Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 77/HSST ngày 18/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản vào các ngày 22/8/2020 và ngày 06/8/2020, trị giá 6.800.000 đồng. Ra trại ngày 06/6/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội-có mặt;

**2. DƯƠNG HUY V**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: L, Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Không xác định. Con bà: Dương Thị L. Tiền sự: Không, Tiền án: 01 tiền án:

- Ngày 04/5/2019, bị trạm Công an huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

- Bản án số 279/HSST ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 14 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản ngày 29/3/2020 trị giá 9.100.000 đồng). Ra trại ngày 01/6/2021.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội-có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội-vắng mặt;

+ Anh Trần Quang T, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT: X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội-vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; Địa chỉ: H, thành phố Hà Nội-có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H và Dương Huy V là bạn bè quen biết trong thời gian thụ án tại trại giam Thanh Lâm. Do không có việc làm ổn định, H và V rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài.

Khoảng 23h00' ngày 28/8/2021, H và V đi bộ lang thang quanh khu vực phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03h00' ngày 29/8/2021, cả hai đi bộ đến Đình Thị Cẩm (phường Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội). Quan sát thấy Đình Thị Cẩm đang xây dựng nên H và V bàn nhau V ở ngoài canh giới, H trèo tường vào bên trong tìm xem có tài sản gì lấy được thì sẽ trộm cắp. Sau khi đột nhập vào bên trong sân Đình, H đi đến chỗ lán nơi công nhân đang nằm ngủ và vào trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu trắng của anh Trần Văn H (SN: 1991; HKTT: thôn Hội Động, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, Hà Nam) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng của anh Trần Quang T (SN: 1995; HKTT: huyện Lý Nhân, Hà Nam) để ở đầu giường, H cho hai chiếc điện thoại vào túi quần rồi tẩu thoát ra ngoài.

Đến khoảng 09h00' sáng cùng ngày, H mang hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Đức M Mobile (số 918 Trương Định, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội) bán cho anh Nguyễn Văn M (SN: 1984, HKTT: Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội) chiếc điện thoại di động OPPO F3 màu trắng với giá 500.000 đồng và chiếc điện thoại di động Samsung A50 màu trắng với

giá 1.300.000 đồng. Sau đó, H mua lại của anh M một điện thoại Iphone (do Trung Quốc sản xuất) cũ trị giá 500.000 đồng. Số tiền 1.300.000 đồng còn lại, H và V sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 26/9/2021, Tổ công tác Công an xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Hà Nội, tuần tra kiểm sát trên địa bàn xã, khi đi đến khu vực đê Tả Đáy đoạn qua khu vực xã Dương Liễu phát hiện H và V điều khiển xe máy Suzuki Viva BKS: 29H7 – 0398 có biểu hiện nghi vấn nên đã đưa H và V về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, H và V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức phối hợp với Công an xã Dương Liễu tiến hành dẫn giải đối tượng để xác định địa điểm trộm cắp, địa điểm tiêu thụ tài sản phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan.

**Vật chứng thu giữ:** 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva màu xanh BKS: 29H7 – 0398; 02 mũ bảo hiểm loại mũ lưỡi trai nửa đầu màu đen.

Tiến hành cho anh Nguyễn Văn M – chủ cửa hàng điện thoại Đức M Mobile nhận dạng: kết quả anh M xác định H là người bán cho anh M 02 chiếc điện thoại di động với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua tài sản, anh Nguyễn Văn M đã bán hai chiếc điện thoại trên cho khách không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật của vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự số 439/30.9.2021 của Hội đồng định giá UBND huyện Hoài Đức xác định: Trị giá chiếc điện thoại OPPO F3 cũ đã qua sử dụng trị giá 1.716.000 đồng; điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng cũ đã qua sử dụng trị giá 1.850.000 đồng; sim điện thoại số 0965492856 và 0379639417 hội đồng định giá từ chối định giá vì chủ sở hữu có thể liên lạc với đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông để làm lại sim. Tổng giá trị tài sản H và V trộm cắp được là 3.566.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn M, do khi mua điện thoại, anh M không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29H7- 0398 H và V điều khiển ngày 26/9/2021: Quá trình điều tra xác định là xe máy H và V mượn của anh Nguyễn M Thắng (SN: 1993; HKTT: TDP số 2 Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội), anh Thắng mượn chiếc xe trên của ông Nguyễn Văn Minh (SN: 1976; HKTT: Khu tập thể 810, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội). Xe máy đăng ký chính chủ của ông Nguyễn Quang H (SN: 1971; HKTT: 19 hẻm 354/99/27 Trường Trinh, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội) là anh rể của ông Minh, ông H đã cho ông Minh chiếc xe trên vào năm 2010. Kết quả điều tra xác định xe có số khung, số máy là số nguyên thủy và không nằm trong giữ liệu xe

máy vật chứng nên ngày 22/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Nguyễn Văn Minh chiếc xe máy.

Ngày 23/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 158 và 159 trao trả cho H và V 02 mũ bảo hiểm.

**Về dân sự:** Anh Trần Quang T yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh Trần Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng;

Quá trình điều tra: Bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 343/CT-VKSNTL ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hữu H và bị cáo Dương Huy V đồng ý bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 2.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Quang T 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 48, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Huy V từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Quang T yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Quang T số tiền 1.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các

tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03h00' ngày 29/8/2021, tại Đình Thị Cẩm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Hữu H và Dương Huy V đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 màu trắng trị giá 1.716.000 đồng của anh Trần Văn H và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng trị giá 1.850.000 đồng của anh Trần Quang T. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 3.566.000 đồng.

Vật chứng của vụ án không thu giữ được. Anh Trần Quang T yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh Trần Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên PH chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên thì PH áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về vật chứng: Không.

[6] Về dân sự: Anh Trần Quang T chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.000.000đồng, anh Trần Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của anh T, anh H. Vì vậy, buộc bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H 2.000.000 đồng (trong đó phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Hữu H là 1.000.000 đồng, nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Dương Huy V là 1.000.000đồng); buộc bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V liên đới bồi thường cho anh Trần Quang T 1.000.000 đồng (trong đó phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Hữu H là 500.000 đồng, nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Dương Huy V là 500.000 đồng).

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015;
- Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.
- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;
- Khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTV QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2021.

**Xử phạt bị cáo Dương Huy V 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2021.

**Về dân sự:** Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H 2.000.000 đồng (trong đó phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Hữu H là 1.000.000 đồng, nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Dương Huy V là 1.000.000 đồng); buộc bị cáo Nguyễn Hữu H và Dương Huy V liên đới bồi thường cho anh Trần Quang T 1.000.000 đồng (trong đó phần nghĩa

vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Hữu H là 500.000 đồng, phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Dương Huy V là 500.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Về án phí:** Mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Thị Phúc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**